

MỐI QUAN HỆ GIỮA NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CÔNG DÂN

VÕ KHÁNH MINH*

Tóm tắt: Bài viết luận giải tổng quát về: Mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam và công dân; trách nhiệm giữa Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và công dân; một số giải pháp về hoàn thiện mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và công dân.

Từ khoá: Mối quan hệ, Nhà nước pháp quyền XHCN, công dân, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và công dân

Ngày nhận bài: 05/9/2023; Biên tập xong: 15/9/2023; Duyệt đăng: 21/9/2023

THE RELATIONSHIP BETWEEN SOCIALIST RULE-OF-LAW STATE OF VIETNAM AND ITS CITIZENS

Abstract: The article provides an overview on the general relationship and mutual responsibility between Vietnam's Socialist rule-of-law State and its citizens as well as solutions to improve this relationship.

Keywords: Relationship, Socialist rule-of-law State, citizen, Vietnam's Socialist rule-of-law State and its citizens

Received: Sep 5th, 2023; Editing completed: Sep 15th, 2023; Accepted for publication: Sep 21st, 2023

1. Về mối quan hệ tổng quát giữa Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và công dân

1.1. Nhà nước và công dân - các chủ thể của xã hội

Trong xã hội, có nhiều chủ thể tham gia phát triển xã hội, đất nước và mọi chủ thể đó đều có mối quan hệ với nhau. Giải quyết tốt các mối quan hệ này sẽ thúc đẩy phát triển xã hội, phát triển đất nước. Ở nước ta, trong các chủ thể đó có Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và công dân Việt Nam.

Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và công dân là hai chủ thể đặc biệt, có bản chất, vai trò, vị trí khác nhau nhưng luôn có mối quan hệ mật thiết với nhau. Mối quan hệ giữa hai chủ thể này có nội dung phong phú, phức tạp, nhiều cấp độ, do vậy, để có quan niệm đầy đủ về mối quan hệ này cần phải dựa vào hiểu biết tổng quát về Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và công dân.

1.2. Khái quát về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII đã thông qua Nghị quyết số 27 ngày 09/11/2022 về “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”, đánh dấu một giai đoạn mới của sự nghiệp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân ở nước ta. Có thể gọi đây là *tuyên ngôn* của Đảng về Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, vì Nghị quyết tuyên bố *Quan điểm tổng thể, mang tính cương lĩnh, tính lịch sử, thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược xa rộng* của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới, lần đầu tiên khẳng định *năm quan điểm; chỉ rõ mục tiêu tổng quát, năm mục tiêu cụ thể, tầm nhìn đến năm 2045; xác*

* Tiến sĩ, Viện Nhà nước và Pháp luật

định ba trọng tâm; đưa ra 10 nhóm nhiệm vụ với 42 nhóm giải pháp mang tính chiến lược về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới¹ và giải quyết nhiều mối quan hệ, trong đó có mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và công dân ở tầm chiến lược.

Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam không phải là một kiểu nhà nước mà là một phương thức tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước dựa trên thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, vì con người, công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân². Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là Nhà nước do Nhân dân làm chủ, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo với mục tiêu xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, tất cả vì con người. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam dựa trên các giá trị cơ bản: Về thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; công nhận, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân; bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát có hiệu quả quyền lực nhà nước; thực hiện nguyên tắc bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế và các cam kết quốc tế của Việt Nam³.

Bản chất của Nhà nước pháp quyền

XHCN Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Dân chủ XHCN được khẳng định trong quá trình tổ chức thực thi quyền lực nhà nước và trong đời sống xã hội. Nhà nước có nhiệm vụ tận tụy phục vụ Nhân dân, chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam khẳng định, bảo đảm và bảo vệ các giá trị xã hội, đạo đức tiến bộ về dân chủ, công bằng, công lý, bình đẳng, nhân đạo, tất cả vì con người; lấy con người là trung tâm của mọi chính sách, pháp luật của Nhà nước và của toàn bộ quá trình phát triển kinh tế, xã hội⁴.

Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam có các đặc trưng, đó là: Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ theo Hiến pháp và pháp luật; Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, được thực hiện nghiêm minh và nhất quán; độc lập của Toà án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; tôn trọng và bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam là thành viên, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia -

¹ Võ Khánh Vinh, *Về đổi mới tư duy, nhận thức nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới*, Hội thảo khoa học tại Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 25/11/2022.

² Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.25.

³ Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII, tldđ, tr.25.

⁴ Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII, tldđ, tr.26.

dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế⁵.

1.3. Khái quát về cá nhân, công dân

Cá nhân là con người với tư cách là một cá thể trong xã hội⁶. Cá nhân gắn liền với xã hội. Cụ thể hơn, cá nhân là cá thể người có cá tính, phẩm chất, năng lực, tính cách, nhu cầu, lợi ích riêng và là chủ thể xã hội có ý chí, nguyện vọng, quyền, trách nhiệm và khả năng tham gia vào các mối quan hệ với nhà nước và xã hội để phản ánh, bảo vệ lợi ích của mình và bảo vệ những giá trị, lợi ích của nhà nước, cộng đồng, xã hội.

Khái niệm công dân nói lên mối quan hệ pháp lý giữa Nhà nước và một số người nhất định. Khái niệm công dân hẹp hơn khái niệm cá nhân, bởi cá nhân bao gồm những người là công dân và cả những người không phải công dân. Công dân gắn liền với một nhà nước nhất định về mặt pháp lý. Nhờ vậy, một cá nhân nhất định được hưởng chủ quyền của Nhà nước và được Nhà nước bảo hộ quyền lợi khi ở trong nước cũng như ở nước ngoài, đồng thời phải thực hiện những nghĩa vụ nhất định đối với Nhà nước. Điều 17 Hiến pháp năm 2013 quy định: Công dân nước Cộng hoà XHCN Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam. Công dân Việt Nam được hưởng đầy đủ các quyền và phải thực hiện đầy các nghĩa vụ do Nhà nước quy định đối với công dân.

Cá nhân/công dân tham gia vào các quan hệ xã hội do sự thúc đẩy của nhu cầu và lợi ích riêng, trên cơ sở có tính đến những giá trị, lợi ích chung của Nhà nước, cộng đồng và xã hội. Thông qua các mối quan hệ đó, cá nhân/công dân thể hiện tư cách

chủ thể của mình một cách độc lập và khả năng tự quyết bằng ý chí, nguyện vọng và mục đích cụ thể. Nếu ý chí, nguyện vọng của cá nhân/công dân được phù hợp với những nhu cầu khách quan, điển hình, phổ biến được đông đảo các chủ thể trong xã hội thừa nhận và được ghi nhận trong các quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật cụ thể thì sẽ là môi trường, điều kiện thuận lợi để mỗi cá nhân/công dân phát huy phẩm chất, năng lực, sở trường của mình để đạt được những mục đích, lợi ích của cá nhân/công dân, đồng thời mang lại lợi ích cho Nhà nước, cộng đồng và xã hội.

Với sự phát triển của xã hội, năng lực chủ thể của cá nhân/công dân ngày càng được tăng cường; giá trị, địa vị và vai trò chủ thể ngày càng được ghi nhận, tôn trọng và tạo điều kiện nhiều hơn, tốt hơn. Trong xã hội hiện đại, cá nhân/công dân tham gia vào mối quan hệ với Nhà nước với tư cách: Là con người có những phẩm chất, năng lực, tính cách riêng và có các quyền cơ bản được Nhà nước ghi nhận, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ; có địa vị pháp lý với vị trí, vai trò và những quyền, nghĩa vụ cụ thể trong mối quan hệ với Nhà nước; là yếu tố hợp thành nhân dân, chủ thể của mọi quyền lực nhà nước; là thành viên của một thiết chế xã hội (gia đình, tổ chức chính trị, tổ chức xã hội, nghề nghiệp...).

1.4. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và sự phát huy tính tích cực của cá nhân/công dân

Trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, công dân có môi trường và điều kiện thuận lợi để phát triển toàn diện, phát huy phẩm chất, năng lực của mình, tham gia tích cực vào các quan hệ với Nhà nước và xã hội để bảo vệ lợi ích của mình và bảo vệ những giá trị xã hội vì lợi ích của Nhà nước, cộng đồng, xã hội. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật, bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp và pháp luật trong đời sống xã hội. Hiến pháp

⁵ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

⁶ Từ điển Bách khoa Việt Nam, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2007, tập 1, tr.404.

năm 2013 đã quy định toàn diện và đầy đủ những vấn đề quan trọng nhất của đất nước, trong đó có nhiều quy định có liên quan đến xác lập và thực hiện mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân, như:

- Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về Nhân dân. Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân⁷. Mỗi cá nhân với tư cách là yếu tố hợp thành của chủ thể nhân dân sẽ có điều kiện thuận lợi để thể hiện vai trò và khả năng của mình trong mối quan hệ với Nhà nước trên phương diện tổ chức, thực hiện và kiểm soát quyền lực nhà nước.

- Trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật⁸. Cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan, người có trách nhiệm trong bộ máy nhà nước thực hiện nghiêm chỉnh quy định này, trong trường hợp vi phạm quyền con người, quyền công dân, cá nhân có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật.

- Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước phải tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân...

Như vậy, mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền và công dân là mối quan hệ có tính khách quan, có nội dung phong phú, đa dạng; sự tương ứng về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm giữa Nhà nước và công dân trong những trạng thái cụ thể; được điều chỉnh chủ yếu bằng pháp luật.

⁷ Điều 2 và Điều 3 Hiến pháp nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2013.

⁸ Điều 14 Hiến pháp nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2013.

2. Trách nhiệm giữa Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và công dân

2.1. Trong giai đoạn phát triển hiện nay vấn đề trách nhiệm của Nhà nước trước công dân và của công dân trước Nhà nước có ý nghĩa đặc biệt và được quan tâm ngày càng lớn trong sách báo khoa học và cả về mặt thực tiễn. Do vậy, không phải ngẫu nhiên khi nói rằng trách nhiệm giữa Nhà nước và công dân được xem xét như là một trong những dấu hiệu cơ bản của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, vấn đề về mối quan hệ của Nhà nước và công dân, mà một trong những phương diện của nó là *vấn đề trách nhiệm của chúng ta*, về mặt thực tế, bao giờ cũng được các nhà nghiên cứu quan tâm. Mối quan hệ này thường được xem xét không chỉ dưới phương diện riêng có của nó mà còn ở phương diện rộng lớn nhất, đề cập đến tính chất của mối liên hệ và sự tác động của con người và xã hội ở các giai đoạn phát triển khác nhau của nền văn minh nhân loại.

Một trong những nghiên cứu như vậy dưới tên gọi “Về tự do ở những người cổ đại trong sự so sánh với tự do ở những người đương đại”, một trong những người sáng lập chủ nghĩa tự do châu Âu, B. Konstan viết rằng, nếu như “ở những người cổ đại cá nhân, hầu như có chủ quyền trong các công việc xã hội, vẫn là nô lệ trong đời sống cá nhân”, thì “ở những người đương đại chúng ta, ngược lại, độc lập trong đời sống cá nhân, cá nhân có chủ quyền trong chính trị chỉ theo vẻ bề ngoài ngay cả chính ở các quốc gia tự do”. Tác giả khẳng định, chủ quyền của cá nhân “bị hạn chế, hầu như bao giờ cũng bị tước mất cơ sở; và ngay cả nếu như trong một thời gian nhất định, nhưng ít khi đầy đủ, cá nhân, khi bị trói buộc bởi các biện pháp phòng ngừa khác nhau và các xiềng xích, và có

thể thực hiện được chủ quyền đó, thì chỉ sau đó để từ bỏ nó”⁹.

Cho dù vấn đề về mối liên hệ và trách nhiệm của Nhà nước và công dân đã được nghiên cứu từ lâu trong sách báo trong nước và nước ngoài, đã có nhiều công trình khoa học về chủ đề này đã được công bố, nhưng vẫn đang có nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn vẫn chưa được giải quyết một cách thuyết phục và triệt để về mặt lý luận và thực tiễn. Trong số những vấn đề đó, có những vấn đề như: Các loại trách nhiệm của Nhà nước và công dân trước nhau; cơ sở của trách nhiệm; cơ chế bảo đảm trách nhiệm của các chủ thể đó, đặc biệt trách nhiệm của Nhà nước trước công dân; các phương tiện bảo vệ công dân khỏi sự chuyên quyền của Nhà nước và việc truy cứu trách nhiệm đối với Nhà nước và những vấn đề khác.

2.2. Một trong những vấn đề có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn là vấn đề về các loại trách nhiệm của Nhà nước trước công dân và của công dân trước Nhà nước.

Trong sách báo pháp lý, theo các nguyên nhân nghề nghiệp, phần lớn nói về trách nhiệm pháp lý. Hơn nữa, trách nhiệm pháp lý của Nhà nước, theo quy tắc chung, hầu hết được xem xét trong lĩnh vực pháp luật tư, ở đó Nhà nước thể hiện với tư cách là pháp nhân đặc biệt, trong khi trách nhiệm của công dân được áp dụng cả trong lĩnh vực pháp luật tư lẫn trong lĩnh vực pháp luật công. Ở đây, Nhà nước trong quan hệ với công dân không thể hiện dưới dạng người cùng chơi bình đẳng nào đó như trong các quan hệ pháp luật dân sự, mà với tư cách “độc lập”. Nói cách khác, trong lĩnh vực pháp luật công, Nhà nước thể hiện tư cách là người có chủ quyền,

quyền lực, chính xác hơn, người đại diện quyền lực.

Tuy vậy, điều đó chẳng lẽ có nghĩa rằng, là người có chủ quyền, người đại diện quyền lực, Nhà nước lại không chịu và không phải chịu trách nhiệm trước công dân, đồng thời trước xã hội, nhân dân mà Nhà nước là một bộ phận cấu thành không thể tách rời?

Dưới dạng hình thái kinh tế - xã hội, Nhà nước có tư cách là một cơ cấu và cơ chế tự quản xã hội. Do hậu quả tác động lâu dài của quản lý nhà nước theo chế độ lãnh tụ - chuyên chế “Vua luôn luôn đúng”, “Vua thay trời trị nước” mà trong nhận thức của không ít người đã ăn sâu quan niệm cho rằng, Nhà nước là lực lượng “đứng lên trên xã hội, tách khỏi xã hội” để cai trị xã hội và gửi xuống xã hội những quyết định và chỉ thị “vĩ đại” của mình. Điều này cũng phản ánh phần nào đời sống quản lý nhà nước ở Việt Nam trong những giai đoạn nhất định. Khi điều này còn xảy ra thì khó có thể có được nhà nước pháp quyền, tính pháp quyền trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, của cán bộ, công chức đã bị đặt xuống hàng thứ yếu sau các mệnh lệnh hành chính¹⁰.

Trong lịch sử, chính sự thần thánh hóa quyền lực, thần thánh hóa Nhà nước mà không ít trường hợp người ta đã làm mọi cách và bằng những thủ đoạn khác nhau để sao cho quyền lực mà nhân dân trao cho họ, hay quyền lực của chức vụ Nhà nước do họ đảm nhiệm trở thành một cái gì đó siêu nhiên, “như Chúa trời”, chỉ những người đặc biệt với những phẩm chất siêu nhiên mới có thể tiếp cận tới được. Mục đích chính của nó ở đây cũng là nhằm bảo vệ “cái ngai vàng của mình”¹¹.

⁹ Konstan B., *Về tự do ở những người cổ đại trong sự so sánh với tự do ở những người đương đại/Lịch sử các học thuyết chính trị và pháp luật*, Hợp tuyển/đồng chủ biên G.I.Demidenko, G.A.Borisov. Bengorod, 1999, tr. 646 (bản tiếng Nga).

¹⁰ GS.TS. Phạm Hồng Thái, *Nhận thức mới về nhà nước để giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và công dân trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam*, Hội thảo quốc gia, tháng 3/2022.

¹¹ GS.TS. Phạm Hồng Thái, tldđ.

Đương nhiên, nếu như xuất phát từ nguồn gốc thần thánh của quyền lực và của chính nhà nước và tuân theo luận điểm cho rằng, người cai trị, hoàng đế - đó là sứ giả của Chúa trời trên trái đất, thì “từ tiền đề đó, rõ ràng có một kết luận bắt buộc rằng, đối với quyền lực nhà nước không thể có giới hạn”¹², do đó, không có bất kỳ nghĩa vụ nào trước công dân và bất kỳ trách nhiệm nào.

Còn theo quan niệm đương đại về quyền lực nhà nước mà nền tảng của nó là các tư tưởng đã được hình thành hàng thế kỷ nay và đang phát triển về nhà nước, được thể hiện “với tư cách là tinh thần của nhân dân” (Hêghen), với tư cách người đại diện quyền lực, quyền lực xuất phát từ “mọi người” - nguồn gốc của nó, mọi người ở trong “trạng thái tự do đầy đủ trong quan hệ hoạt động của họ và quan hệ sử dụng tài sản và cá nhân của mình”, cũng như ở trong “trạng thái bình đẳng” mà ở đó tất cả quyền lực và tất cả thẩm quyền tư pháp là ràng buộc với nhau, không một ai có điều nhiều hơn người khác”¹³. Nếu xuất phát từ quan niệm điểm đó thì Nhà nước, dù nó được thể hiện dưới bất kỳ dạng thức nào, bao giờ cũng có các nghĩa vụ nhất định trước các công dân của mình - các thành viên của xã hội và chịu trách nhiệm về việc thực hiện không thỏa đáng các nghĩa vụ đó. Điều đó liên quan đến mọi nhà nước, đặc biệt nhà nước pháp quyền - nhà nước, theo ý nguyện của những nhà tư tưởng của nó, mong muốn hướng đến việc hoàn thiện trong lĩnh vực đó.

Hiến pháp hiện hành của Việt Nam ghi nhận rằng “Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là Nhà nước pháp quyền XHCN

của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức” (khoản 1 và 2 Điều 2) và “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước” (Điều 6), thì Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là người đại diện quyền lực được nhân dân trao cho, có nghĩa vụ trực tiếp và chịu trách nhiệm trước chính Nhân dân Việt Nam. Nếu Nhà nước thông qua những người có chức vụ, quyền hạn trong bộ máy nhà nước bắt đầu tưởng tượng rằng, nhà nước là tất cả, còn công dân và xã hội không là cái gì cả, Nhà nước là cái thứ nhất, còn công dân và xã hội là cái thứ hai, trong quan hệ với công dân và xã hội nhà nước không có bất kỳ nghĩa vụ nào, và đương nhiên không chịu bất kỳ trách nhiệm nào, thì tất yếu cùng với thời gian, xuất hiện tình huống bất thường, như kinh nghiệm lịch sử cho thấy, là diễn ra các cuộc cách mạng, các cuộc lật đổ nhà nước và những điều khác tương tự.

2.3. Nhà nước không có mục tiêu tự thân. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam được hình thành và phát triển là để thay mặt nhân dân lãnh đạo xã hội, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam có trách nhiệm và tạo ra các điều kiện để bảo đảm trật tự pháp luật, sự bình yên và an ninh trong xã hội; xây dựng nên sự tin tưởng của mỗi công dân - thành viên của xã hội đối với nhà nước ở hiện tại và trong tương lai; quan tâm về tình trạng sức khỏe của xã hội, sự phát triển và hoàn thiện của nó với tư cách cả ở phương diện vật chất lẫn ở phương diện tinh thần; không cho phép tiến hành bất kỳ thí nghiệm nào đối với xã hội và công dân, tựa như các thí nghiệm được tiến hành thường xuyên

¹² Spenser G., *Cá nhân và nhà nước// Lịch sử các học thuyết chính trị và pháp luật*, Hợp tuyển/đồng chủ biên G.I.Demidenko, G.A.Borisov. Bengorod, 1999, tr. 761 (bản tiếng Nga).

¹³ Trích theo M.N. Marchenko, *Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự (nghiên cứu lý luận - pháp luật)*, Mátxcova, 2015, tr.439 (bản tiếng Nga).

trong lĩnh vực kinh tế, giáo dục và tất cả các lĩnh vực khác của đời sống xã hội.

Hoàn toàn nhận thức được và là tất yếu rằng, ở mỗi giai đoạn phát triển của xã hội và nhà nước, Nhà nước bao giờ cũng có một nhóm các quyền và nghĩa vụ không giống nhau về khối lượng và tính chất trong quan hệ đối với xã hội và công dân. Nhóm các quyền và nghĩa vụ đó, theo sự tiến triển văn minh của nhân loại, ngày càng được mở rộng và làm sâu sắc hơn, đạt được đỉnh điểm của mình trong lĩnh vực xã hội và các lĩnh vực khác trong điều kiện của Nhà nước pháp quyền và Nhà nước xã hội.

Theo logic của sự vật, việc mở rộng các quyền và nghĩa vụ của chủ thể tất nhiên phải dẫn đến việc tăng cường một cách tương ứng trách nhiệm của chủ thể trước các chủ thể khác. Tuy vậy, trong các mối quan hệ của Nhà nước, công dân và xã hội, như kinh nghiệm lịch sử cho thấy, chẳng hạn, kinh nghiệm của Nhà nước ta với các công dân và xã hội của mình, tình hình hoàn toàn không phải khi nào cũng là như vậy.

Vấn đề đặt ra là Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, về mặt lý luận và thực tiễn, có phải chịu trách nhiệm trước công dân lẫn trước xã hội đối với tất cả các hành vi đã gây ra nhiều thiệt hại và mất mát đối với họ hay không? Đó là sự sụt giảm mức sống của một bộ phận lớn dân cư, tình trạng thất nghiệp phổ biến, sự xuất hiện “hố nhân khẩu học”, tình hình tội phạm gia tăng trong đất nước, tình trạng chia rẽ và suy đồi, xuống cấp về mặt đạo đức, tình hình tham nhũng phổ biến. Những hiện tượng đó không chỉ đe dọa an ninh của công dân, xã hội mà còn đối với uy tín của chính quyền nhà nước. Và nếu có thì đó là trách nhiệm gì? Nhà nước được hiểu ở đây là thông qua những người nắm giữ các chức vụ, quyền hạn trong bộ máy nhà nước.

Ở đây muốn nói đến tất cả các loại trách nhiệm chứ không chỉ trách nhiệm pháp lý ở nghĩa tiêu cực (trách nhiệm khi có vi phạm pháp luật, đặc biệt thực hiện tội phạm). Trong số đó, có những biện pháp pháp văn minh hơn, đó là các biện pháp trách nhiệm mang tính chất chính trị, đạo đức hoặc loại trách nhiệm khác tương tự. Nói cách khác, đó có thể là các biện pháp không chỉ nói về trách nhiệm pháp lý mà còn về *trách nhiệm đạo đức, chính trị và trách nhiệm khác của những người có chức vụ, quyền hạn* trong bộ máy nhà nước. Trong số các biện pháp như vậy có các biện pháp như: Cách chức (truất quyền) theo trật tự tư pháp hoặc hành chính; mất tín nhiệm của cử tri trong các cuộc bầu cử theo định kỳ; sự bất tín nhiệm đối với chính phủ; sự lên án về đạo đức và chính trị và các biện pháp khác.

2.4. Cùng với các loại và biện pháp trách nhiệm của Nhà nước và công dân khi xem xét vấn đề này, còn có cả những vấn đề khác cũng có ý nghĩa quan trọng. Đó là những vấn đề đề cập đến *cơ sở trách nhiệm* của họ với nhau, cũng như *cơ chế bảo đảm và các phương tiện bảo vệ các quyền* công dân trong trường hợp có sự chuyên quyền của Nhà nước trong quan hệ đối với công dân hoặc đối với toàn bộ xã hội.

Theo lý luận pháp luật hiện nay, *cơ sở không thể thiếu được của trách nhiệm pháp lý, thông thường, là vi phạm pháp luật*. Luận điểm đó liên quan đến mọi loại trách nhiệm pháp lý và mọi chủ thể vi phạm pháp luật hiện hành, bao gồm nhà nước thể hiện dưới dạng pháp nhân. Tuy nhiên, một lần nữa chính vấn đề lặp lại lại được đặt ra: Trách nhiệm như thế nào của Nhà nước với tư cách là người có chủ quyền, với tư cách là người đại diện quyền lực cao nhất trong xã hội trước công dân của mình và trước chính xã hội? Nhà nước với tư cách là người có chủ quyền có chịu *trách nhiệm pháp lý* trước họ hay không và *các cơ sở* của trách nhiệm đó là như thế nào?

Khi trả lời các câu hỏi tương tự như vậy, cần phải phân biệt một cách rõ ràng, một mặt, Nhà nước - một tổ chức của toàn bộ xã hội, thiết chế thể hiện với tư cách là người đại diện quyền lực cao nhất và người thủ đắc sức mạnh cưỡng chế hợp pháp; mặt khác, Nhà nước với tư cách là “sự trừu tượng nào đó”, *có được hiện thực của mình và được nhân cách hóa trong “một lớp người đặc biệt”* - những người có chức vụ, quyền hạn nhất định.

Với việc cân nhắc các phương diện khác nhau, hoạt động đặc thù của Nhà nước, vấn đề về trách nhiệm của nó, như được hình dung, cần phải được giải quyết một cách phân hóa và *theo các cơ sở khác nhau*. Và chính trong quan hệ Nhà nước - người có chủ quyền, người đại diện quyền lực cao nhất, xuất phát từ nhân dân với tư cách là nguồn gốc của quyền lực, vấn đề về trách nhiệm pháp lý của nó, *từ quan điểm luật học thực định*, pháp luật được Nhà nước xây dựng và áp dụng thông qua các cơ quan và thiết chế tương ứng, mất hết ý nghĩa theo logic của sự vật chính mình, bởi vì mọi nhà nước pháp quyền và không phải pháp quyền không thể buộc/giao trách nhiệm pháp lý cho chính mình và kết án chính mình.

Dương nhiên, điều đó không có nghĩa là khi có quyền lực tuyệt đối Nhà nước được phép làm tất cả trong quan hệ đối với công dân của mình và đối với toàn bộ xã hội. Ở đây chỉ nói về tính có chủ quyền và tính tối cao của Nhà nước và quyền lực của Nhà nước trong quan hệ đối với tất cả thiết chế hoạt động trong đất nước và đối với các quyền lực của các thiết chế đó.

Loại “trách nhiệm pháp lý” của Nhà nước - người có chủ quyền và người đại diện quyền lực cao nhất trước các công dân cụ thể và nhân dân đã trao quyền lực đó cho Nhà nước, *ở chừng mực rất lớn được thực hiện dựa trên cơ sở các văn bản pháp luật tự nhiên theo bản chất của mình* dưới dạng các tập quán, truyền thống lịch sử và dân

tộc và các văn bản khác. Nước Anh, nước Nhật Bản và “các nền dân chủ truyền thống” khác cho thấy ví dụ rất rõ của loại trách nhiệm như vậy.

Ngoài ra, vai trò đáng kể cũng thuộc về trách nhiệm chính trị, tôn giáo (đặc biệt ở các nước theo đạo hồi), đạo đức và các loại trách nhiệm khác của Nhà nước - người có chủ quyền và người đại diện quyền lực cao nhất trong đất nước đó mà cơ sở của các loại trách nhiệm đó không phải là sự vi phạm các quy phạm pháp luật hiện hành mà là *việc Nhà nước không thực hiện hoặc thực hiện không chu đáo, tận tâm các cam kết của mình* trong quan hệ đối với xã hội và từng thành viên của xã hội. Cũng có thể xem xét về tính hoạt động không hiệu quả của nhà nước với tư cách là tổ chức của xã hội trong lĩnh vực kinh tế hoặc trong các lĩnh vực khác; về tính quan liêu quá đáng và tính tham nhũng nghiêm trọng của Nhà nước; về việc cân nhắc không đầy đủ các đặc điểm dân tộc, lịch sử và các đặc điểm khác của xã hội trong chính sách của Nhà nước; về việc hạn chế bất hợp pháp các quyền và tự do của công dân, về sự vi phạm các giới hạn hạn chế các quyền và tự do của công dân do Hiến pháp quy định và các vi phạm khác.

Tuy vậy, khi nói về việc Nhà nước hạn chế các quyền và tự do của công dân, để tránh việc hiểu không đúng và “sự làm biến dạng” khi xem xét vấn đề này, cần phải cân nhắc rằng: *Thứ nhất*, do có mối liên hệ không thể tách rời của các quyền và tự do của người này với các quyền và tự do của người khác mà trong tự nhiên và xã hội không có các quyền và tự do tuyệt đối; *Thứ hai*, các quyền và tự do gắn liền chặt chẽ với các nghĩa vụ tương ứng; và *Thứ ba*, mọi nhà nước pháp quyền hoặc nhà nước trước pháp quyền trong quan hệ với các quyền và tự do của công dân theo trật tự lập pháp xác lập *những hạn chế nhất định* vì các mục tiêu khác nhau. Chẳng hạn, Hiến pháp hiện hành của Việt Nam

ghi nhận luận điểm, theo đó, quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng (khoản 2 Điều 14).

Cần phải nói rằng, Hiến pháp hiện hành của Việt Nam cũng như của một số quốc gia khác, về nguyên tắc, *không cho phép đưa ra những hạn chế nào đó đối với các quyền cụ thể của công dân ngay cả trong những hoàn cảnh đặc biệt hoặc tình huống đặc biệt*. Ví dụ, quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền bảo vệ danh dự và nhân phẩm, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình và các quyền khác.

Trong trường hợp nếu Nhà nước - người có chủ quyền, người đại diện quyền lực cao nhất trong nước không những không thực hiện các nghĩa vụ của mình trong việc bảo vệ các quyền và tự do của công dân mà còn vi phạm pháp luật làm phương hại đến các quyền và tự do của công dân, thì công dân cũng như toàn thể nhân dân nói chung không chỉ ở phương diện pháp lý - hình thức mà cả ở phương diện thực tiễn có quyền tự bảo vệ. Đấu tranh vì quyền là bổn phận của người có quyền trong quan hệ với chính mình.

Khi xem xét các cơ sở trách nhiệm của Nhà nước trước các công dân “của mình” và trước xã hội và khẳng định rằng, Nhà nước - người có chủ quyền và người đại diện quyền lực cao nhất trong đất nước, theo logic của sự vật và ý nghĩa sáng suốt không thể chịu trách nhiệm pháp lý dựa trên cơ sở pháp luật thực chứng do Nhà nước ban hành, đồng thời cũng cần phải khẳng định rằng, tình hình hoàn toàn khác khi Nhà nước được xem xét dưới góc độ cơ chế vận hành của nó và “một lớp người đặc biệt” - cán bộ, công chức, viên

chức nhà nước, *những người hiện thực đại diện quyền lực nhà nước*, đưa cơ chế đó vào hoạt động trong thực tế.

Vấn đề về trách nhiệm của Nhà nước được xem xét thông qua lăng kính của “một lớp người đặc biệt”, có các quyền năng mang tính quyền lực và thay mặt Nhà nước quản lý công việc hàng ngày, được giải quyết, chính xác hơn, cần phải được giải quyết trên cơ sở của pháp luật thực định lần của pháp luật tự nhiên. Trong sự chuyển tải từ ngôn ngữ lý luận sang ngôn ngữ thực tế, điều đó có nghĩa rằng, Nhà nước thông qua những người đại diện của mình - cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, vi phạm các quy phạm pháp luật và đồng thời với đó vi phạm các quy phạm chính trị, đạo đức và các quy phạm xã hội khác gắn liền lẫn nhau phải chịu trách nhiệm pháp lý đầy đủ và trách nhiệm khác trước công dân và toàn bộ xã hội. Trách nhiệm đó không chỉ ở trong lĩnh vực luật tư mà cả trong lĩnh vực luật công. Đối với các loại trách nhiệm khác thì cơ sở của chúng, tùy thuộc vào loại trách nhiệm này hay loại trách nhiệm khác, sẽ là việc vi phạm các quy phạm tương ứng - quy phạm đạo đức, tôn giáo, tập thể và các quy phạm khác.

3. Một số giải pháp về hoàn thiện mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và công dân

Trên cơ sở luận giải khái quát lý luận về mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và công dân; trách nhiệm của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và công dân, có thể đưa ra giải pháp hoàn thiện mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và công dân sau đây:

Thứ nhất, cần tăng cường nhận thức của chủ thể lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức và của người dân về mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam với công dân.

Mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền XHCN và cá nhân/công dân là vấn đề rất phức tạp, tinh tế và nhạy cảm, có vị trí và vai trò hết sức quan trọng không chỉ đối với quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam mà còn có tác động mạnh mẽ tới nhiều lĩnh vực và giải quyết những mối quan hệ lớn khác. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy rằng, còn không ít cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp chưa có nhận thức đầy đủ, sâu sắc về mối quan hệ này, chưa coi đây là vấn đề thuộc bản chất của chế độ, bản chất của Nhà nước và xã hội ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn quan tâm và chỉ đạo về việc phải coi mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân là quan hệ máu thịt; cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức nhà nước phải có tinh thần và trách nhiệm phục vụ nhân dân, là công bộc của nhân dân. Những biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, những nhiễu, tham nhũng, lãng phí đều có nguyên nhân từ nhận thức chưa đúng hoặc né tránh, coi nhẹ mối quan hệ này.

Thứ hai, cần tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật hiện hành về lấy ý kiến của người dân trong quá trình xây dựng pháp luật; cần có các biện pháp để thu hút đông đảo người dân tham gia vào xây dựng chính sách, pháp luật; cải tiến cách thức, kỹ thuật lấy ý kiến; mở rộng khả năng tiếp cận thông tin cho đối tượng tham gia góp ý kiến; cần chú trọng các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp...

Thứ ba, xây dựng và phát triển văn hóa pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của Nhà nước và xã hội; nâng cao trình độ văn hóa pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

Thứ tư, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp; tăng cường công tác công khai minh bạch và trách nhiệm

giải trình của các cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011).
2. Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2013.
3. Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022.
4. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.
5. Từ điển Bách khoa Việt Nam, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2007, tập 1.
6. Võ Khánh Vinh, *Về đổi mới tư duy, nhận thức nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới*, Hội thảo khoa học tại Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 25/11/2022.
7. GS.TS. Phạm Hồng Thái, *Nhận thức mới về nhà nước để giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và công dân trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam*, Hội thảo quốc gia, tháng 3/2022.
8. GS.TS. Lê Minh Tâm, *Mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam với cá nhân; với các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức xã hội*, Hội thảo quốc gia, tháng 3/2022.
9. Konstan B., *Về tự do ở những người cổ đại trong sự so sánh với tự do ở những người đương đại// Lịch sử các học thuyết chính trị và pháp luật*, Hợp tuyển/đồng chủ biên G.I.Demidenko, G.A.Borisov. Bengorod, 1999 (bản tiếng Nga).
10. Marchenko M.N., *Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự (nghiên cứu lý luận - pháp luật)*, Mátxcova, 2015 (bản tiếng Nga).
11. Spenser G., *Cá nhân và nhà nước// Lịch sử các học thuyết chính trị và pháp luật*, Hợp tuyển/đồng chủ biên G.I.Demidenko, G.A.Borisov. Bengorod, 1999 (bản tiếng Nga).